

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2024/DS-ST
Ngày: 11-6-2024
V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn năng

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Cẩm- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Tố Anh –Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số:117/2024/QĐST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2024; Thông báo dời thời gian xét xử số 461/TB-TA ngày 27/5/2024 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ngân hàng N và Phát triển N Việt Nam

Địa chỉ: số 02, Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Toàn V, sinh năm 1976– Chức danh: Tổng giám đốc theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Công ty TNHH một thành viên Mã số doanh nghiệp 0100686174, đăng ký lần đầu ngày 26.02.2004; đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 02.12.2022.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Thị Thanh Th; Giám đốc A CN huyện Châu Thành. (Theo quyết định số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01.12.2022 của Ngân hàng N và Phát triển N Việt Nam).

Người được ủy quyền lại: Bà Nguyễn Võ Thanh Th, sinh năm 1984- Chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh A- Chi nhánh huyện Châu Thành.

(Theo giấy ủy quyền số 69/UQ-NHNo.-CT ngày 15.3.2024 của Giám đốc A - CN huyện Châu Thành)

Địa chỉ: Số 314, Quốc lộ 91, ấp Hòa Long 4, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1947 (vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Bình Phú 2, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện; bản tự khai ngày 08/8/2023 và trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền nguyên đơn trình bày:

Giữa A chi nhánh huyện Châu Thành, tỉnh An Giang với ông Nguyễn Ngọc M và bà Nguyễn Thị V ký kết Hợp đồng tín dụng số: 6709-LAV-2020 02293 ngày 08/10/2020 để vay số tiền V là 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng); Mục đích vay: San lấp mặt bằng để làm nhà ở. Ngày nhận nợ vay: 08/10/2020. Hạn trả cuối cùng: Ngày 08/10/2023 và được phân làm 03 kỳ trả nợ như sau: Định kỳ trả nợ lần thứ 1: Ngày 08/10/2021 trả số tiền: 50.000.000 đồng; Định kỳ trả nợ lần thứ 2: Ngày 08/10/2022 trả số tiền: 50.000.000 đồng; Định kỳ trả nợ lần thứ 3 Ngày 08/10/2023 trả số tiền: 60.000.000 đồng. Lãi suất trong hạn tại thời điểm vay vốn: 10,5%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng: Ông Nguyễn Ngọc M, bà Nguyễn Thị V đã vi phạm Hợp đồng tín dụng trong việc thanh toán nợ: cụ thể đã quá hạn nợ gốc và lãi. Định kỳ trả nợ thứ 1: ngày 08/10/2021 số tiền 50.000.000 đồng, ông Nguyễn Ngọc M không thanh toán được và được điều chỉnh kỳ hạn trả nợ đến ngày 08/04/2022. Đến ngày 26/04/2022 ông Nguyễn Ngọc M trả số tiền V 4.000.000 đồng. Đến ngày 15/07/2022 ông Nguyễn Ngọc M trả tiền V 50.000.000 đồng. Từ ngày 08/10/2020 đến hết ngày 20/09/2022, tổng số tiền lãi đã nộp là 31.545.450 đồng.

Tính đến hết ngày 08/08/2023, tổng dư nợ của ông Nguyễn Ngọc M, bà Nguyễn Thị V tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) tại Agribank chi nhánh huyện Châu Thành An Giang số tiền là: **119.308.904 đồng** (bằng chữ: Một trăm mười chín triệu ba trăm lẻ tám ngàn chín trăm lẻ bốn đồng), trong đó: Nợ gốc: 106.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 11.038.520 đồng; Nợ lãi quá hạn: 2.270.384 đồng. Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Ngọc M và bà Nguyễn Thị V phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền V lãi trên

+ Ông Nguyễn Ngọc M và bà Nguyễn Thị V phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 6709-LAV-2020 02293 ngày 08/10/2020; kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án cho đến ngày thực tế ông Nguyễn Ngọc M và bà Nguyễn Thị V trả hết nợ gốc cho Agribank Chi nhánh Châu Thành An Giang.

+ Ông Nguyễn Ngọc M và bà Nguyễn Thị V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Agribank thông qua Agribank chi nhánh huyện Châu Thành An Giang có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của Ông Nguyễn Ngọc M và bà Nguyễn Thị V theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 232/HĐTC ngày 08/10/2020 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

+ Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 232/HĐTC ngày 08/10/2020 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ.

+ Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Agribank thì Agribank thông qua Agribank chi nhánh huyện Châu Thành An Giang có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của Ông **Nguyễn Ngọc M** và bà **Nguyễn Thị V** để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Bị đơn **Nguyễn Ngọc M và bà Nguyễn Thị V** vắng mặt trong quá trình tố tụng và không có văn bản trình bày ý kiến

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Đại diện theo ủy quyền nguyên đơn trình bày: Rút 01 phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền V vì khi Ngân hàng gửi đơn khởi kiện, Tòa án thụ lý giải quyết vụ án thì phía bị đơn tất toán cho Ngân hàng được tổng số tiền V 45.000.000đ cụ thể: ngày 15/3/2024 trả được số tiền 20.000.000đ; ngày 05/4/2024 trả số tiền 10.000.000đ; ngày 11/4/2024 trả số tiền 10.000.000đ; ngày 07/6/2024 trả số tiền 5.000.000đ. Số tiền V ông M, bà V còn nợ Ngân hàng là 61.000.000đ (Sáu mươi một triệu đồng); Tiền lãi trong hạn số tiền 20.751.288đ; lãi quá hạn số tiền 2.526.411đ. Tổng cộng V lãi tạm tính đến ngày 11/6/2024 tổng số tiền là 84.277.699đ (Tám mươi bốn triệu, hai trăm bảy mươi bảy ngàn, sáu trăm chín mươi chín đồng). Tiếp tục trả lãi phát kể từ ngày 12/6/2024 cho đến khi ông M, bà V thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Các yêu cầu khởi kiện còn lại không thay đổi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, nghe lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Ngọc M và bà Nguyễn Thị V xác lập hợp đồng và có nơi cư trú tại ấp Bình Phú 2, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Ngân hàng đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ của ông M, bà V theo địa chỉ được ghi trong hợp đồng bằng văn bản do ông M, bà V xác lập được coi là đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1.3] Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 08/10/2020 ông M, bà V ký hợp đồng tín dụng số ký hợp đồng tín dụng số 6709-LAV-2020 02293 và phụ lục hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ hạn trả nợ để vay số tiền V là 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng); Mục đích vay: San lấp mặt bằng để làm nhà ở; Ngày nhận nợ vay: 08/10/2020; Kỳ hạn trả nợ: được chia làm 3 kỳ trả nợ; Định kỳ trả nợ lần thứ 1: Ngày 08/10/2021 trả số tiền vốn: 50.000.000 đồng; Định kỳ trả nợ lần thứ 2: Ngày 08/10/2022 trả số tiền vốn: 50.000.000 đồng; Định kỳ trả nợ lần thứ 3: Ngày 08/10/2023 trả số tiền vốn: 60.000.000 đồng. Lãi suất trong hạn tại thời điểm vay vốn: 10,5%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Sau khi nhận tiền V vay, phía ông M bà V có tất toán lãi suất từ ngày 08/10/2020 đến hết ngày 20/09/2022, tổng số tiền lãi đã nộp là 31.545.450 đồng. Tiền V trả nhiều lần tổng số tiền là 99.000.000đ (Chín mươi chín triệu đồng). Hiện còn nợ số tiền V là 61.000.000đ, ông bà đã vi phạm trong việc thanh toán nợ V lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Ông M, bà V đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay nên phải có nghĩa vụ trả V và lãi theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

[2.2] Ông Nguyễn Ngọc M, bà Nguyễn Thị V ký hợp đồng tín dụng vay V với Ngân hàng Agribank - Chi nhánh huyện Châu Thành. Ngày 08/10/2020 ký hợp đồng thế chấp QSDĐ 232/HĐTC tài sản thế chấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CX 997528, số vào sổ cấp GCN:CS00877; thửa số 14, tờ bản đồ số 81, diện tích 3978m², tọa lạc: thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang; mục đích sử dụng: đất chuyên trồng lúa nước do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh An Giang cấp cho ông Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Thị V. Hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 08/10/2020 tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Châu Thành. Hợp đồng thế chấp về hình thức và nội

dung phù hợp quy định pháp luật, có đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định tại Điều 188 Luật đất đai nên có hiệu lực pháp luật. Trường hợp ông M, bà V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì tài sản thế chấp sẽ được xử lý theo quy định tại Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.3] Đối với yêu cầu của ngân hàng: tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 232/HĐTC ngày 08/10/2020 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ. HĐXX xét thấy trùng với yêu cầu tại phần nhận định 2.2 ở trên. Do đó, không cần thiết phải tuyên trong bản án.

[2.4] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho nguyên đơn, thì nguyên đơn có quyền xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông M, bà V để thu hồi nợ. Xét thấy, nếu việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ cho nguyên đơn, thì bị đơn vẫn phải tiếp tục thực hiện phần nghĩa vụ chưa được thanh toán theo khoản 3 Điều 307 của Bộ luật Dân sự, các quy định của Luật thi hành án dân sự và điểm g khoản 2 Điều 7 Hợp đồng tín dụng số 6709-LAV-2020 02293 ngày 08/10/2020. Do đó, yêu cầu này là quyền đương nhiên của người được thi hành án trong giai đoạn thi hành bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, không cần thiết tuyên trong bản án.

[3] Về chi phí tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên ông M, bà V có trách nhiệm hoàn trả cho Ngân hàng số tiền 400.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank)- do Ngân hàng Agribank Chi nhánh huyện Châu Thành đại diện nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông M, bà V có trách nhiệm liên đới nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 217; Điều 227; Điều 228; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Điều 288; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470 Bộ luật dân sự;
- Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình 2014;
- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;
- Điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày ngày 05 tháng 05 năm 2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

[1] Đình chỉ 01 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền V45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng)

[2] Chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N và Phát triển N thôn Việt Nam (A)

Buộc ông Nguyễn Ngọc M, bà Nguyễn Thị V có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng N và Phát triển N Việt Nam (Do Ngân hàng A – Chi nhánh Châu Thành đại diện nhận) số tiền vốn lãi tạm tính đến ngày 11/6/2024 là **84.277.699đ** (Tám mươi bốn triệu, hai trăm bảy mươi bảy ngàn, sáu trăm chín mươi chín đồng). Trong đó nợ gốc 61.000.000đ và nợ lãi trong hạn số tiền 20.751.288đ; lãi quá hạn số tiền là 2.526.411đ. Ngân hàng có trách nhiệm trả lại tài sản thế chấp khi ông M, bà V đã thanh toán dứt điểm số tiền nợ.

Ông Nguyễn Ngọc M, bà Nguyễn Thị V có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 12/6/2024 đến khi trả dứt điểm số tiền vay theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đồng tín dụng số 6709-LAV-2020 02293 ngày 08/10/2020 và phụ lục hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ hạn trả nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Ngọc M, bà Nguyễn Thị V không thanh toán khoản nợ theo hợp đồng tín dụng phụ lục hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ hạn trả nợ thì tài sản thế chấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CX 997528, số vào sổ cấp GCN:CS00877; thửa số 14, tờ bản đồ số 81, diện tích 3978m², tọa lạc: thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang; mục đích sử dụng: đất chuyên trồng lúa nước do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh An Giang cấp cho ông Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Thị V được xử lý theo quy định tại Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật Dân sự năm 2015 để đảm bảo thi hành án.

[3] Về chi phí tố tụng:

Ông Nguyễn Ngọc M, bà Nguyễn Thị V có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho Ngân hàng N và Phát triển N Việt Nam (Do Ngân hàng N và Phát triển N Việt Nam - Chi nhánh huyện Châu Thành đại diện nhận) số tiền 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng)

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Ngọc M, bà Nguyễn Thị V có trách nhiệm liên đới nộp số tiền 4.213.885đ (Bốn triệu, hai trăm mười ba ngàn, tám trăm tám mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng N và Phát triển N Việt Nam (A) được nhận lại số tiền 2.983.000đ (Hai triệu, chín trăm tám mươi ba ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004618 ngày 27/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, An Giang (Do Ngân hàng N và Phát triển N Việt Nam- Chi nhánh huyện Châu Thành đại diện nhận)

[5] Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án)

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án
Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Thùy Trang